***Mẫu 7: Đề cương chi tiết học phần***

|  |  |
| --- | --- |
| A blue circle with text and a book  AI-generated content may be incorrect. | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**  **BỘ MÔN QUẢN LÝ CÔNG** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin tổng quát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần  tiếng Việt** | **TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI & PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG** |
| **Tên học phần  tiếng Anh** | **SOCIAL RESPONSIBILITY AND COMMUNITY SERVICE** |
| **Mã học phần** | **BUS1222** |
| Thuộc khối kiến thức | Kiến thức đại cương  ⌧ Tự chọn |
| Trình độ | Đại học |
| Ngành học | Quản lý công |
| Khóa học | 2025-2029 |
| Năm học | 2025-2026 |
| Học kỳ | I |
| Số tín chỉ | 2 tín chỉ  Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 30 |
| Môn học tiên quyết |  |
| Môn học trước |  |
| Môn học sau |  |
| Môn học song hành |  |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | TS. Lê Thị Hải Yến  (đang cập nhật) |
| Các giảng viên trợ giảng |  |

1. **Mô tả môn học**

*(Vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)*

Trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng là môn học trang bị kiến thức và kỹ năng để người học trở thành những công dân có trách nhiệm trong xã hội. Môn học tập trung khám phá khái niệm trách nhiệm xã hội của cá nhân và tổ chức, vai trò của doanh nghiệp trong việc xây dựng cộng đồng bền vững, và các quy chuẩn đạo đức trong hoạt động kinh doanh và pháp lý. Sinh viên sẽ học cách nhận diện và giải quyết các vấn đề xã hội như bất bình đẳng, bảo vệ môi trường, và hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án thực tế. Đồng thời, môn học khuyến khích tư duy hệ thống, tư duy phản biện và sáng tạo để đề xuất các giải pháp mang tính bền vững và hiệu quả. Đây là cơ hội để người học phát triển không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn ý thức trách nhiệm và giá trị đạo đức trong hành trình học tập và sự nghiệp tương lai.

1. **Tài liệu học tập**

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

***3.1. Giáo trình:***

[1] Lawrence, A., Weber, J., Hill, V. D., & Wasieleski, D. M. (2023). *Business and Society: Stakeholders, Ethics, Public Policy* (17th ed.): McGraw-Hill Higher Education.

***3.2. Tài liệu khác:***

[1] Nelsen, J. B. (2022). *The Power of And: Responsible Business Without Trade-Offs*. In: Academy of Management Briarcliff Manor, NY.

[2] Aagaard, A. (2022). *Sustainable business: Integrating CSR in business and functions*: CRC Press.

[3] Lütge, C., & Ziegler, M. T. (2022). *Evolving Business Ethics: Integrity, Experimental Method and Responsible Innovation in the Digital Age*: Springer Nature.

***3.3. Phần mềm:*** không

1. **Mục tiêu môn học**

| **Mục tiêu**  **(1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| CO1 | Nhận diện và giải quyết được các vấn đề về trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng | CLO1. Nhận diện được các vấn đề về trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng [tương thích với PI 4.1] | 4 |
| CO2 | Hành động đạo đức, liêm chính và có trách nhiệm xã hội | CLO2. Nhận diện được các vấn đề về đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội và có hành động tương thích [tương thích với PI 10.1] | 3 |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Đóng góp vào chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy (I, T, U hoặc  I, R, M) (3)** |
| --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | Nhận diện được các vấn đề về trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng [tương thích với PI 4.1] | PLO4 | **R** |
| CLO2 | Nhận diện được các vấn đề về đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội và có hành động tương thích [tương thích với PI 10.1] | PLO10 | **R** |

*I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Đánh giá môn học**

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài  đánh giá**  **(2)** | **CĐR  môn học**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1  (NHÓM) | CLO1 | Bài tập nhóm tại lớp.  Sinh viên trình bày được kiến thức cơ bản về trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng thông qua một số lý thuyết và các khái niệm cơ bản | 30p | **25%** | 50% |
| A1.2  (cá nhân LMS) | CLO1  CLO2 | Bài tập cá nhân tại lớp.  Sinh viên thể hiện kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các bài tập tình huống về trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng | 30p | 50% |
| A2. Đánh giá giữa kì | A2.1  (NHÓM) | CLO1  CLO2  CLO3 | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ của tiểu luận. | 2 buổi học (450p) | **25%** | 25% |
| Đánh giá khả năng tích lũy, cập nhật các tri thức mới, nội hóa các tri thức đã được trao đổi, tranh luận và phản biện. | 25% |
| Kỹ năng trình bày dự án với hình thức phù hợp | 25% |
| Kỹ năng thuyết trình đảm bảo truyền tải các kiến thức đến người nghe | 25% |
| A3. Đánh giá cuối kì | A3.1  Tiểu luận  (NHÓM) | CLO1  CLO2  CLO3 | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. |  | **50%** | 50% |
| Đánh giá được khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ. |  | 20% |
| Đánh giá khả năng sáng tạo, phát hiện vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng từ lý thuyết đến thực tế sinh động |  | 20% |
| Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong hàn lâm. |  | 10% |

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** | |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

***7.1. Lý thuyết***

| **Tuần  (1)** | **Nội dung**  **(2)** | **CĐR  môn học**  **(3)** | **Hoạt động dạy và học**  **(4)** | **Hoạt động**  **đánh giá**  **(5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Giới thiệu tổng quan**   1. Giới thiệu và giải thích đề cương môn học 2. Yêu cầu và đánh giá môn học 3. Một số lưu ý để học tốt môn học 4. Phân chia lớp thành 10 nhóm chuẩn bị thuyết trình và tiểu luận môn học. 5. Đề tài thuyết trình được quy định để các nhóm tự phân chia trên cơ sở bao phủ toàn bộ nội dung môn học.   **Chương 1: Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp & tổ chức**   1. Kinh doanh và Xã hội trong môi trường tự nhiên 2. Tạo giá trị trong môi trường kinh doanh số 3. Lợi thế cạnh tranh của quản trị bền vững 4. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp & tổ chức 5. Doanh nghiệp/Tổ chức xã hội | CLO1  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề.   + Học ở nhà: đọc tài liệu chuẩn bị cho Chương 2. |  |
| **2&3** | **Chương 2: Công nghệ và Thách thức của thời đại số**   1. Vai trò của Công nghệ trong Kinh doanh 2. Các đột phá về công nghệ 3. Robot và Trí tuệ nhân tạo 4. Bảo vệ An toàn thông tin 5. Các vấn đề đạo đức nghề nghiệp trong thế giới số | CLO1  CLO2  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề.   Học ở nhà: đọc tài liệu chuẩn bị cho Chương 3. | A1.1 |
| **4** | **Chương 3: Bảo vệ người tiêu dùng**   1. Quyền cơ bản của người tiêu dùng 2. Sự riêng tư trong thế giới số 3. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng 4. Doanh nghiệp và chủ nghĩa tiêu dùng | CLO1  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề.   Học ở nhà: đọc tài liệu chuẩn bị cho Chương 4. |  |
| **5&6** | **Chương 4: Môi trường làm việc đa dạng  và hòa nhập**   1. Mối quan hệ sử dụng lao động 2. Quyền tại nơi làm việc 3. Sự thay đổi trong lực lượng lao động 4. Vấn đề giới tính 5. Tính đa dạng và hòa nhập trong chính sách doanh nghiệp/tổ chức | CLO1  CLO2  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề.   Học ở nhà: đọc tài liệu chuẩn bị cho Chương 5. | A1.2 |
| **7** | **Chương 5: Doanh nghiệp/Tổ chức và nhà cung cấp**   1. Nhà cung cấp 2. Các vấn đề trong Chuỗi cung ứng toàn cầu   2.1. Vấn đề xã hội  2.2. Vấn đề đạo đức  2.3. Vấn đề môi trường   1. Phát triển nhà cung cấp & Xây dựng năng lực | CLO1  CLO2  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề.   Học ở nhà: đọc tài liệu chuẩn bị cho Chương 6. |  |
| **8** | **Chương 6: Doanh nghiệp/Tổ chức và Cộng đồng**   1. Mối quan hệ Doanh nghiệp/Tổ chức - Cộng đồng 2. Các vấn đề về cộng đồng 3. Hoạt động thiện nguyện 4. Xây dựng mối quan hệ cộng tác 5. Gây quỹ | CLO1  CLO3 | **Giảng viên**   * + Thuyết giảng, giới thiệu và phân tích vấn đề, đưa ra các tình huống thực tế minh họa lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, Canva.   + Tương tác với sinh viên thông qua các câu hỏi và các giải quyết tình huống.   **Sinh viên**   * + Học ở lớp: giải quyết vấn đề theo hướng độc lập hay theo nhóm tùy độ lớn của vấn đề. |  |
| **9** | **Thuyết trình dự án nhóm - phục vụ cộng đồng (1)** | CLO1  CLO2  CLO3 | Nhóm sinh viên trình bày nội dung đã thực hiện bằng PowerPoint, Canva hoặc các hình thức hỗ trợ khác.  Các nhóm khác nghe trình bày và đặt câu hỏi cho đề tài.  Giáng viên chọn lựa câu hỏi phù hợp nhất để đặt ra cho nhóm thuyết trình trả lời. | A2.1 |
| **10** | **Thuyết trình dự án nhóm - phục vụ cộng đồng (2)** | CLO1  CLO2  CLO3 | Nhóm sinh viên trình bày nội dung đã thực hiện bằng PowerPoint, Canva hoặc các hình thức hỗ trợ khác.  Các nhóm khác nghe trình bày và đặt câu hỏi cho đề tài.  Giáng viên chọn lựa câu hỏi phù hợp nhất để đặt ra cho nhóm thuyết trình trả lời. | A2.1 |

**8. Tổng thời lượng học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng (giờ)** | **Tổng thời lượng (giờ)** |
| ﻿Thời lượng học trên lớp | Học và Bài tập A1.1, A1.2 | 11 | 15/6 | 165/6 |
| Bài thuyết trình A2.1 | Tiểu luận & thuyết trình | 2 | 15/6 | 60/6 |
| Thi cuối kỳ | Trắc nghiệm & tự luận | 1 | 6/6 | 6/6 |
| **Tổng thời lượng** | |  |  | **231/6** |
| **Tổng thời lượng/ ….. giờ** | |  |  | **38,5h** |
| **﻿ Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS** | |  |  | **2** |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

**9. Quy định của môn học**

***9.1. Quy định về tham dự lớp học***

* *Sinh viên có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.*
* *Sinh viên vắng quá 02 buổi học, dù có lý do hay không có lý do, đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.*

***9.2. Quy định về hành vi trong lớp học***

* *Khóa học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.*
* *Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi học muộn quá 15 phút, sau khi buổi học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.*
* *Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.*
* *Tuyệt đối không được nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.*
* *Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.*

***9.3. Quy định về học vụ***

* *Lớp học được phân chia thành các nhóm, mỗi nhóm được nhận một đề tài trong phạm vi môn học và do giảng viên đề xuất.*
* *Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM.*

**10. Phụ trách môn học**

- Khoa: Quản trị Kinh doanh

- Bộ môn: Marketing

- Thông tin liên hệ về môn học: yenlth@uel.edu.vn

**11. Đề cương được biên soạn ngày:** Ngày 16 tháng 04 năm 2025

**12. Đề cương được thẩm định và thông qua:** Ngày 27 tháng 04 năm 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2025

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG**  **Lê Thị Hải Yến** | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **Lê Thị Hải Yến** | A blue letter on a black background  Description automatically generated**TRƯỞNG KHOA**  **Trần Thị Hồng Liên** |